

Số: 34/QĐ-ĐHSD

Hải Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2011-2015  
tầm nhìn đến năm 2020

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Căn cứ quyết định số 376/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sao Đỏ;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Sao Đỏ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010-2015;

Căn cứ Biên bản hội nghị cán bộ chủ chốt nhà trường ngày 18 tháng 01 năm 2011;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020”.

**Điều 2.** Các đơn vị căn cứ văn chiến lược phát triển nhà trường để xây dựng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường trong những năm tiếp theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) trưởng các đơn vị Phòng, khoa, thủ trưởng các đoàn thể căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (Đề báo cáo);
- Các đ/c Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị phòng, khoa;
- Lưu VT, KHKT.

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ GIAI ĐOẠN 2011-2015,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐHSD ngày 21 tháng 01 năm 2011  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)*

**CHƯƠNG 1  
MỞ ĐẦU**

**1.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược**

- Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội khóa XI;

- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Việt Nam giai đoạn 2006-2020;

- Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Sao Đỏ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010-2015;

- Quyết định số 376/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sao Đỏ trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ.

**1.2. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược**

Bản kế hoạch chiến lược phát triển này nhằm định hướng cho mọi hoạt động cũng như chính sách phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2011-2015; là công cụ quản lý hữu hiệu của trường nhằm từng bước chuyển sang phương thức quản lý chiến lược; làm cơ sở hoạch định chính sách và lập kế hoạch xây dựng, phát triển trường trong từng giai đoạn tiếp theo; đóng vai trò quan trọng như một văn bản có tính pháp quy của trường.

**1.3. Quy trình xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược của trường**

Quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược của Trường Đại học Sao Đỏ gồm các hoạt động chính sau:

- Phân tích chiến lược tác động của môi trường bên trong, bên ngoài và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế xã hội.



- Xác định định hướng phát triển chiến lược của Trường trong trung hạn và dài hạn phục vụ tầm nhìn, sứ mạng của Trường.

- Xác định chiến lược gồm mục tiêu chiến lược, giải pháp chiến lược, kết quả dự kiến.

- Lấy ý kiến đánh giá và điều chỉnh các chỉ tiêu chiến lược, hoàn thiện văn bản kế hoạch chiến lược và ban hành.

#### **1.4. Giá trị sử dụng của văn bản kế hoạch chiến lược**

- Làm định hướng chiến lược phát triển nhà trường trong tương lai, là kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của nhà trường, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cho các năm kế hoạch;

- Làm cơ sở cho việc đổi mới tư duy trong quản lý, lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp quản lý thuộc trường;

- Làm cơ sở để giám sát, tổng kết, đánh giá kết quả và điều chỉnh các mặt hoạt động của nhà trường. Đồng thời, xây dựng các kế hoạch dự phòng nhằm ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra;

- Xác định các lĩnh vực ưu tiên cho từng giai đoạn phát triển của nhà trường;



## CHƯƠNG 2

# PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

### 2.1. Bối cảnh

#### 2.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Giáo dục đại học thế giới đã và đang có những thay đổi cơ bản. Đó là xu thế chuyển từ đại học tinh hoa dành cho số ít sang đại học đại chúng dành cho đông đảo dân chúng - xu thế này được coi là xu thế dân chủ hoá trong giáo dục đại học, chuyển giáo dục đại học từ thượng tầng kiến trúc thành hạ tầng cơ sở của xã hội.

Xu thế thứ hai liên quan đến việc chuyển đổi nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức - đòi hỏi phải tạo ra lực lượng lao động chất xám đông đảo với khả năng tư duy mềm dẻo, thích ứng được với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội chứ không phải học một lần, sử dụng kiến thức suốt đời như trước đây.

Xu thế thứ ba là toàn cầu hoá, khi khoảng cách giữa các quốc gia không còn nhiều ý nghĩa, xuất và nhập khẩu dịch vụ giáo dục đúng đắn, kịp thời có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.

Xu thế cuối cùng là ngày càng thể hiện rõ tính cạnh tranh trong giáo dục đại học.

#### 2.1.2. Bối cảnh trong nước

Tính đến nay Việt Nam có 376 trường đại học, cao đẳng; trong đó Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý 54 trường; các Bộ, Ngành khác quản lý 116 trường; các tỉnh, thành phố là cơ quan chủ quản của 125 trường; 81 trường dân lập, tư thục. Tổng số sinh viên bậc đại học hiện nay 17.000.000 người, số lượng tuyển sinh hàng năm trong những năm gần đây 500.000 người/kỳ thi. Đánh giá chung, chất lượng đào tạo giáo dục bậc đại học ở Việt Nam còn thấp, chưa tạo được sự đồng hướng giữa người học, người dạy, nhà đầu tư cho giáo dục, người sử dụng lao động và xã hội.

Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ là quốc sách hàng đầu. Phát triển Giáo dục và Đào tạo là một động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH - HDH đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

### 2.2. Đánh giá tác động chung và phân tích cạnh tranh

#### 2.2.1. Đánh giá tác động chung

Giai đoạn 2011-2015, chúng ta đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi và những khó khăn thách thức đan xen. Mâu thuẫn dân tộc và xung đột vẫn diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới. Thị trường tài chính, tiền tệ và giá cả trên thế giới



đang tiếp tục có những biến động, tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế nước ta. Lạm phát chưa được kiềm chế vững chắc, chỉ số giá cả có nhiều biến động khó lường, điều đó sẽ có tác động rất lớn đến quá trình phát triển nền kinh tế đất nước. Cạnh tranh trong giáo dục và đào tạo sẽ ngày càng gay gắt và phức tạp.

Nền kinh tế đất nước đã có mức tăng trưởng cao hơn sau ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ là quốc sách hàng đầu. Phát triển Giáo dục và Đào tạo là một động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

### 2.2.2. Phân tích cạnh tranh

Theo chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, sẽ có thêm nhiều trường đại học và cao đẳng ra đời. Do đó chắc chắn thị phần và nguồn đầu tư của Nhà nước bị chia sẻ. Khi đó sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ sẽ ngày càng khốc liệt hơn.

Các Trường đào tạo đều tiến hành công tác thông tin tiếp thị mạnh mẽ để thu hút người học.

Các cơ sở đào tạo liên kết với nước ngoài tại Việt Nam có ưu thế về thị hiếu và lấy điểm đầu vào thấp đã thu hút một số lượng lớn thí sinh.

Người học có xu thế muốn học các trường ở thành phố lớn và các trường phía Nam.

## 2.3. Thực trạng nhà trường hiện nay

### 2.3.1. Tuyển sinh.

- Nhà trường đã tổ chức tốt quá trình tuyển sinh hàng năm, tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo đúng quy chế.

- Nhờ có uy tín về chất lượng đào tạo, nhà trường thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh hàng năm được Bộ giao. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tuyển sinh	Năm				
		2006	2007	2008	2009	2010
1	Cao học (Liên kết đào tạo, học viên)	Không có	24	37	Không có	Không có
2	Đại học (Liên kết đào tạo, sinh viên)	Không có	Không có	Không có	100	298
3	Cao đẳng (sinh viên)	730	1.120	3.354	2.185	2.010
4	Cao đẳng liên thông (sinh viên)	Không có	357	0	380	465
5	Cao đẳng nghề (sinh viên)	Không có	Không có	0	1.000	1.500



6	Trung cấp chuyên nghiệp ( <i>Học sinh</i> )	1.728	2567	3.319	1.468	1.100
7	Trung cấp nghề ( <i>Học sinh</i> )	1.873	1.252	335	396	150
	<b>Cộng</b>	<b>4.331</b>	<b>5.296</b>	<b>7.045</b>	<b>4.429</b>	<b>4.023</b>

### 2.3.2. Chất lượng đào tạo.

- Nhà trường đã tích cực chỉ đạo nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo như: Đầu tư xây dựng thêm xưởng thực hành và mua sắm thiết bị hiện đại trang bị cho phòng thí nghiệm các xưởng thực hành, tăng cường công tác bồi dưỡng giảng viên, tăng cường biện pháp quản lý giờ tự học, thi vấn đáp cho các môn học chính, tăng cường biện pháp thanh tra giáo vụ, thi sát hạch và phân loại học sinh trước khi thi tốt nghiệp, thực hiện bồi dưỡng kèm cặp theo nhóm để nâng cao chất lượng... Các biện pháp trên đã có hiệu quả rõ rệt để đảm bảo chỉ tiêu chất lượng đào tạo.

Kết quả đào tạo như sau:

TT	Năm	Tốt nghiệp %		Kết quả xét điều kiện học tiếp %		Chất lượng đạo đức %		Số lượng học sinh giỏi môn học trong năm	Tỷ lệ học sinh có việc làm sau khi tốt nghiệp
		Toàn trường	Khá giỏi	Toàn trường	Khá giỏi	Tốt + Khá	Kém		
1	2006	98,3	71,3	98,0	36,2	84,0	0,42	410	80%
2	2007	95,2	57,5	98,7	36,4	84,0	0,35	385	82%
3	2008	97,2	58,7	97,6	37,2	87,5	0,25	414	85%
4	2009	97,5	59,0	97,8	37,4	87,0	0,20	605	87%
5	2010	98,4	59,2	98,2	37,5	88,0	0,20	650	90%

### 2.3.3. Thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo

Nhà trường đã tích cực chỉ đạo đề tài "Đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và tăng cường công tác quản lý đào tạo bằng các hoạt động học thuật tiên tiến, phấn đấu trở thành trường trọng điểm chất lượng cao". Đến nay đã hoàn thành biên soạn mục tiêu, nội dung chương trình, giáo trình đề cương bài giảng cho các ngành học, các bậc đào tạo.

- Thực hiện tốt nề nếp chọn cử cán bộ, giáo viên đi học Cao học và nâng cao trình độ nghiệp vụ hàng năm; Tổ chức tốt cho 46 giáo viên, cán bộ quản lý đi học Cao học chuyên ngành Điện, Cơ khí, Kinh tế, Công nghệ thông tin.

Cử giáo viên đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và mở các lớp nghiên cứu chuyên đề và cập nhật kiến thức mới tại trường như: Điện



từ, CAD/CAM-CNC, Hàn công nghệ cao, lớp học CNC cho nghề Tiện và nghề Điện, lớp học nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, Anh ngữ A và B, bồi dưỡng kiến thức giảng dạy môn chính trị và pháp luật, tin học, tập huấn nghiệp vụ cho giáo viên đầu năm học, tập huấn công tác giáo viên chủ nhiệm... Trong 5 năm (2006 đến 2010) đã chọn cử 1.982 lượt giáo viên tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng.

- Tăng cường dự giờ, bình giảng và duy trì nề nếp xếp loại giáo viên. Kết quả xếp loại hàng năm đạt từ 97% đến 100% giáo viên xếp loại khá giỏi, không có yếu kém. Tổ chức tốt hội giảng cấp trường hàng năm cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, năm 2006 có 73 thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 08 giáo viên dạy giỏi tỉnh Hải Dương, trong đó: 2 giải Nhất, 2 giải Nhì, còn lại giải Ba; năm 2008 có 24 giáo viên dạy giỏi tỉnh Hải Dương, trong đó: 3 giải Nhất, 4 giải Nhì, 8 giải Ba; Năm 2006 có 04 thầy cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi toàn quốc, trong đó: 02 giải nhất và 02 giải nhì, Năm 2009 trường đã tổ chức tốt hội giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường, kết quả: 113 thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 06 giáo viên được tỉnh Hải Dương cử tham gia hội giảng cấp toàn quốc.

- Hàng năm tổ chức và thực hiện tốt nề nếp thi nâng bậc, giữ bậc cho giáo viên thực hành và công nhân lao động.

- Cùng với quá trình đào tạo và bồi dưỡng tại chỗ, nhà trường còn tổ chức cho giảng viên và cán bộ quản lý đi thăm quan học tập thực tế tại các trường Đại học thuộc thành phố Hà Nội và các Doanh nghiệp sản xuất lớn tại Quảng Ninh, Hải Phòng và cho cán bộ quản lý, giáo viên đi thăm quan học tập tại Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản... góp phần nâng cao nhận thức chính trị - xã hội và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- Duy trì nề nếp giao ban: Công tác quản lý, giao ban đào tạo, giao ban an ninh, phân tích chất lượng hàng tháng.

- Thực hiện thanh tra môn học, kiểm tra công tác hành chính giáo vụ duy trì giờ tự học của học sinh.

- Tổ chức tốt hội thi HSSV giỏi cấp trường hàng năm, kết quả số lượng học sinh giỏi hàng năm đều tăng, năm 2007 có 385 học sinh giỏi, năm 2009 có 605 lượt học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi môn học, nhiều học sinh đạt giỏi từ 2 đến 3 môn học. Trường tham gia hội thi tay nghề học sinh sinh viên giỏi cấp Bộ, trường đạt 02 giải ba, 5 giải khuyến khích, tham gia hội thi học sinh sinh viên giỏi cấp quốc gia, trường đạt 4 giải khuyến khích.

- Thực hiện có hiệu quả trong công tác giáo dục thể chất và rèn luyện đạo đức cho học sinh, tổ chức Hội nghị phụ huynh học sinh hàng năm cho khu vực Chí Linh, Hải Dương, Quảng Ninh... để thông báo kết quả học tập của từng học sinh và phối hợp với gia đình trong công tác giáo dục, thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện của Nhà trường.

- Tổ chức tốt đợt học tập nghiệp vụ đầu năm học cho toàn thể Hội đồng đào tạo.



- Triển khai và thực hiện tốt các đề tài khoa học như:
  - + Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và tăng cường công tác quản lý đào tạo bằng các hoạt động học thuật. Phần đầu trở thành trường trọng điểm chất lượng cao.
  - + Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản lý và giáo dục học sinh vì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
  - + Khai thác các phần mềm máy vi tính, sử dụng máy chiếu đa năng để phục vụ công tác giảng dạy.
  - + Ứng dụng chương trình tự động hoá vào đào tạo ngành Điện tử – Tin học.
  - + Lắp đặt thiết bị hiện đại và chuyển giao công nghệ giảng dạy hiện đại như: CAD/ CAM, CNC, thiết bị giảng dạy có sự trợ giúp của máy tính cho ngành động lực....

#### **2.3.4. Xây dựng cơ bản**

##### **\* Các công trình xây dựng**

- Thi công xây dựng xưởng giầy da 3 tầng tại cơ sở 1, với tổng mức đầu tư 5 tỷ đồng

- Cải tạo nhà lớp học lý thuyết 5 tầng, diện tích 4.531 m<sup>2</sup>

- Xây dựng nhà lớp học lý thuyết A4 và A5, diện tích 720 m<sup>2</sup>.

##### **\* Cơ sở 2**

- Xây dựng nhà lớp học lý thuyết số 1, kiến trúc 5 tầng, diện tích 4.500 m<sup>2</sup>.

- Xây dựng xưởng thực hành số 1, kiến trúc 3 tầng, diện tích 4.800 m<sup>2</sup>.

- Đang xây dựng đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mặt bằng, đường giao thông nội bộ..

Các công trình đầu tư xây dựng của nhà trường đều thực hiện giám sát thi công chặt chẽ, báo cáo thường kỳ giám sát đầu tư theo yêu cầu của Bộ.

#### **2.3.5. Mua sắm thiết bị**

- Mua máy & thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách theo mục tiêu trường trình đào tạo hàng năm, Nhà trường thực hiện đấu thầu theo đúng hướng dẫn và quy định của Bộ Công Thương.

- Trường tự bổ sung nguồn vốn để mua sắm thiết bị văn phòng như: bàn ghế, máy vi tính... với tổng số tiền đầu tư mỗi năm từ 3 ÷ 5 tỷ đồng.

#### **2.3.6. Nguồn lực tài chính và hoạt động tài chính**

Nguồn tài chính của trường chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp khác. Trong đó nguồn ngân sách Nhà nước chiếm 25%; nguồn thu sự nghiệp chiếm 75%. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp không đủ để chi lương cho CBCNV. Để có kinh phí hoạt động Nhà trường đã cố gắng khai thác các nguồn thu như: thu học phí, lệ phí; thu sự nghiệp khác; thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ... Các nguồn kinh phí của nhà trường đều được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước.



Việc lập kế hoạch tài chính năm được xây dựng trên cơ sở từ các đơn vị trực thuộc và được công khai trước hội nghị cán bộ công chức đầu năm.

Nhà trường luôn chủ động phân bổ nguồn tài chính hợp lý, có trọng tâm, ưu tiên cho chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn, kế hoạch tài chính hàng năm được phân bổ sử dụng đáp ứng cho các hoạt động đào tạo, NCKH, đầu tư xây dựng cơ bản, đời sống cho CNVC, HSSV và các nhiệm vụ khác. Việc phân bổ sử dụng tài chính được nhà trường căn cứ vào nghị định số 43/2006/NĐ-CP để đảm bảo khai thác tốt các nguồn thu, góp phần đảm bảo chi thường xuyên bù đắp tiền lương mới tăng thêm... Việc phân bổ hợp lý nguồn tài chính đã góp phần nâng cao đời sống CBVC, tăng cường cơ sở vật chất của Trường, phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo, NCKH trong Trường.

Việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định và có hiệu quả luôn được Trường thực hiện nghiêm túc. Trường quản lý chi tiêu các nguồn kinh phí theo đúng các văn bản, quy định về chế độ, định mức như chế độ công tác phí, định mức giờ giảng,... các chế độ, định mức chi tiêu đều được ghi rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ góp phần chủ động trong việc chi tiêu và lấy đó làm căn cứ để kiểm tra, kiểm soát thực hiện kế hoạch chi trong năm và là căn cứ để Kho Bạc nhà nước kiểm soát chi.

<b>Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm</b>	
- Năm 2006:	21.260.522.000đ
- Năm 2007:	21.947.030.000đ
- Năm 2008:	33.729.942.000đ
- Năm 2009:	45.362.415.000đ
- Năm 2010:	64.713.497.000đ
<b>Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 5 năm:</b>	
- Năm 2006:	12.475.315.000đ
- Năm 2007:	14.750.035.000đ
- Năm 2008:	22.387.180.000đ
- Năm 2009:	26.709.962.000đ
- Năm 2010:	35.482.797.000đ

Nhà trường có các nguồn thu hợp pháp và ổn định, đảm bảo nhu cầu chi cho các hoạt động của trường. Công tác quản lý tài chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Công tác lập kế hoạch và phân bổ sử dụng kinh phí cũng được thực hiện công khai với sự tham gia của nhiều thành phần, đảm bảo sự cân đối và hợp lý so với nhu cầu. Nhà trường đã khai thác các lợi thế cạnh tranh để đa dạng hóa và tăng cường nguồn thu thông qua hoạt động dịch vụ đào tạo và khoa học đáp ứng nhu cầu xã hội.



## **2.4. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức**

### **2.4.1. Điểm mạnh**

Trường Đại học Sao Đỏ nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Hải Dương đã tạo mọi điều kiện để Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mình. Trải qua 42 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín và vị thế của mình là một trường đào tạo các chuyên ngành khối kỹ thuật đa lĩnh vực, đa hệ đào tạo ở khu vực phía Bắc.

Trường triển khai đào tạo hệ Đại học, đào tạo Cao đẳng theo học chế tín chỉ; Từ năm 2006 đến nay trường áp dụng hệ thống QMS ISO 9001: 2008 vào quản lý các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo, giao quyền tự chủ cho các khoa.

Nhà trường tổ chức đào tạo theo hướng công nghệ, sinh viên của trường còn được đào tạo và cấp Bằng nghề đã giúp cho người học sau khi tốt nghiệp ra trường thuận lợi khi làm việc tại các doanh nghiệp và phát triển đã tạo ra bản sắc riêng về chất lượng đào tạo

Đời sống cán bộ, công nhân viên, giáo viên và sinh viên ổn định và từng bước được nâng cao.

Học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường đều có việc làm và thu nhập ổn định, học sinh của trường được nhiều tập đoàn kinh tế của nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam chọn tuyển như: Tập Đoàn Hồng Hải, Canon, Samsung... và tham gia xuất khẩu lao động ở Nhật bản, Hàn quốc, Đài loan, Malaysia, ...

### **2.4.2. Điểm yếu**

Trường Đại học Sao Đỏ đóng tại thị xã Chí Linh tỉnh Hải Dương, không thuộc các thành phố lớn, gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh do tâm lý người học thích được học tập ở Hà Nội và các thành phố lớn.

Sự ra đời nhiều trường Đại học, Cao đẳng các trường phải đương đầu với sự cạnh tranh tuyển sinh gay gắt.

Nguồn kinh phí Nhà nước cấp còn thấp, chi phí cho quá trình đào tạo lớn do vậy việc đầu tư, tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đào tạo còn hạn chế.

Cơ cấu ngành nghề phân bố theo yêu cầu người học, theo nhu cầu lao động các cơ sở sản xuất và kinh doanh tạo ra sự mất cân đối về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên gây khó khăn không nhỏ cho công tác tổ chức, chỉ đạo các hoạt động đào tạo.

### **2.4.3. Cơ hội**

Trong những năm tới hợp tác và phát triển vẫn là xu thế trên thế giới và khu vực; Toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cách mạng khoa học công nghệ và công nghiệp phát triển mạnh mẽ... Chính những điều này tạo ra nhiều cơ hội cho nhà trường trong quá trình phát triển. Nếu nắm bắt được sẽ là cơ hội tốt cho sự phát triển của nhà trường.



#### **2.4.4. Thách thức**

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong đào tạo đại học

Nguyên cơ thiếu hụt cán bộ quản lý, giảng viên của trình độ cao (Giáo sư, tiến sỹ) do lực lượng cán bộ, giảng viên đang nghiên cứu sinh 4 đến 5 năm nữa mới hoàn thành chương trình đào tạo.



## CHƯƠNG 3

### MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

#### 3.1. Sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng

##### Sứ mạng

Đào tạo đa ngành nghề ở nhiều trình độ; Đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, có nghị lực, biết hợp tác và sáng tạo trong công cuộc Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước.

##### Tầm nhìn

Đại học Sao Đỏ trở thành một trung tâm giáo dục và đào tạo có đẳng cấp quốc tế, chủ động hội nhập giáo dục toàn cầu, liên thông và công nhận chất lượng lẫn nhau; Thực hiện triết lý giáo dục đảm bảo quyền được học tập suốt đời cho mọi người trong nền kinh tế tri thức.

##### Chính sách chất lượng

- Xây dựng trường trở thành cơ sở đào tạo mở và linh hoạt; Định hướng thị trường, hướng tới người học và các bên quan tâm.

- Đào tạo nguồn nhân lực, nhân tài cho nền kinh tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý, giảng dạy và học tập, thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, liên kết đào tạo với các trường đại học trong và ngoài nước.

- Liên tục cải tiến chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội.

- Duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 hướng đến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện.

#### 3.2. Mục tiêu chung

Ổn định tổ chức bộ máy theo mô hình trường Đại học; Triển khai hợp tác với các trường Đại học trong và ngoài nước để liên kết đào tạo; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực nhằm không ngừng mở rộng quy mô đào tạo; Tăng cường hơn nữa các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, giữ vững thương hiệu đào tạo chất lượng cao của nhà trường trong tất cả các bậc học; Tiếp tục thực hiện quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa trình độ đội ngũ giảng viên, giáo viên về mọi mặt; Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo; Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học để ngày càng có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Bộ; Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống CBCNV và HSSV; Giữ vững khối đại đoàn kết trong toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng



### 3.3. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu chung như trên, Trường Đại học Sao Đỏ xây dựng các mục tiêu và chiến lược cụ thể cho từng lĩnh vực như sau: Tuyển sinh, chất lượng đào tạo, thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo, xây dựng cơ bản và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, tổ chức và quản lý, tài chính.

### 3.4. Tuyển sinh:

- Thực hiện tốt quy trình tuyển sinh hàng năm, tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo đúng quy chế

- Chỉ tiêu tuyển sinh 2011 đến 2015 như sau:

TT	Tuyển sinh	Năm				
		2011	2012	2013	2014	2015
1	Đại học ( <i>sinh viên</i> )	1.800	2.300	2.000	3.000	3.000
2	Đại học liên thông ( <i>sinh viên</i> )	800	1.000	1.000	800	800
2	Cao đẳng ( <i>sinh viên</i> )	2.000	1.800	1.300	800	800
3	Cao đẳng liên thông ( <i>sinh viên</i> )	500	500	200	200	200
4	Trung cấp chuyên nghiệp ( <i>học sinh</i> )	1.000	600	500	400	300
	<b>Cộng</b>	<b>6.100</b>	<b>6.200</b>	<b>5.000</b>	<b>5.200</b>	<b>5.100</b>

- Tiếp tục thực hiện liên kết đào tạo với các trường Đại học và liên kết mở đào tạo tại các tỉnh để mở rộng quy mô đào tạo

### 3.5. Chất lượng đào tạo:

- Lý thuyết đạt yêu cầu từ 97% đến 99%, trong đó khá giỏi 30% ÷ 35%.

- Thực hành đạt yêu cầu 100%, trong đó khá giỏi 45% ÷ 47%.

- Kết quả xét điều kiện học tiếp từ 97% đến 98%. Trong đó Khá Giỏi = 35% ÷ 37%.

- Thi tốt nghiệp đạt 96% đến 98%. Trong đó Khá Giỏi 50% ÷ 60%.

- Chất lượng rèn luyện đạo đức.

- Xuất sắc 6% ÷ 10%, Tốt 17% ÷ 25%, Khá 44%, Kém 1%, còn lại là trung bình.

### 3.6. Thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện tiến độ đào tạo cho các khoá, các hệ và đảm bảo chỉ tiêu chất lượng đào tạo theo kế hoạch.

- Duy trì vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế QMS ISO 2001: 2008 để không ngừng nâng cao chất lượng, giữ vững thương hiệu là đơn vị có chất lượng giáo dục cao.

- Tổ chức tốt đợt học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho giáo viên và cán bộ quản lý.



- Tổ chức phân loại giáo viên theo ba tiêu chuẩn, xét duyệt giáo viên tham dự hội giảng cấp cơ sở, tham dự Hội giảng cấp tỉnh và cấp toàn quốc; Phần đầu đạt kết quả cao trong Hội giảng.

- Trường đăng ký có từ 01- 02 đề tài cấp Bộ/năm.

- Tiếp tục thực hiện đề tài khoa học

- Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, phương pháp giảng dạy và tăng cường công tác quản lý đào tạo bằng các hoạt động học thuật.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản lý và giáo dục học sinh vì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện .

- Tiếp tục áp dụng đề tài: Thiết kế hệ thống bài tập thực hành các nghề cơ khí theo mối quan hệ dọc và ngang nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đào tạo.

- Nghiên cứu các đề tài khoa học để ứng dụng trong công tác quản lý và giảng dạy, học tập của trường. Tiếp tục đang thực hiện các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp tỉnh phần đầu: Hàng năm có 15 ÷ 20 đề tài cấp cơ sở; đến năm 2015 có 3 ÷ 5 đề tài cấp Bộ được công nhận.

- Tiếp tục hiện đại hoá các thiết bị, phương tiện và đồ dùng dạy học phục vụ cho giảng dạy.

- Mỗi năm chọn cử đi nghiên cứu sinh từ 2 ÷ 3 đồng chí và học thạc sỹ từ 20 ÷ 30 người.

- Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ trong quản lý đào tạo như: Thanh tra môn học, kiểm tra hành chính giáo vụ, đổi mới công tác quản lý giờ tự học, phân tích chất lượng... để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

### **3.7. Xây dựng cơ bản và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.**

- Lập dự án xây dựng Giảng đường đa năng 900 chỗ, tổng mức đầu tư từ 10 ÷ 12 tỷ đồng.

- Hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng cơ sở II (giai đoạn 1).

- Lập đề xuất xin chủ trương đầu tư từ 2 đến 4 dự án với tổng mức đầu tư từ 100 ÷ 120 tỷ đồng.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm, xưởng thực hành với số tiền từ 5 ÷ 7 tỷ đồng/năm, Trường xin đề nghị Bộ cấp 3 ÷ 5 tỷ đồng/năm, số tiền còn lại trường chi từ nguồn tự cân đối.

### **3.8. Tổ chức và quản lý**

- Duy trì vận hành hệ thống quản lý chất lượng quốc tế QMS ISO 9001:2008 và đánh giá chất lượng giáo dục.

- Nhà trường sắp xếp lại tổ chức theo chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học theo quyết định thành lập trường, đảm bảo yêu cầu tinh gọn và hiệu quả, cân đối giữa tỷ lệ cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp giảng dạy.

- Đảm bảo tỷ lệ giảng viên/học sinh: 1/25 (số lượng học sinh, sinh viên tính chung các bậc học).



- Thực hiện tuyển dụng giảng viên với những người tốt nghiệp đại học, sau đại học phù hợp với những ngành đào tạo, cân đối về cơ cấu đội ngũ, đảm bảo tỷ lệ giáo viên cơ hữu đạt trên 90%.

- Mời giảng viên các Trường đại học, cán bộ Viện nghiên cứu có trình độ Tiến sỹ, Giáo sư và Phó giáo sư tham gia giảng dạy thỉnh giảng (< 10%).

Đến năm 2015 nhà trường có từ 10 - 15 Tiến sỹ, 100% giảng viên giảng dạy đại học có trình độ thạc sỹ.

- Thu nhập bình quân 6.000.000.0 đồng/người/tháng đến năm 2015 thu nhập bình quân 6.500.000.0 đồng/người/tháng.

### 3.9. Về tài chính

Đảm bảo nguồn thu, chi cho các năm như sau:

*Đơn vị tính: 1.000.000 đồng*

Năm	Nguồn thu	Phản chi
Năm 2011	68.000	50.000
Năm 2012	50.000	40.000
Năm 2013	65.000	45.000
Năm 2014	85.000	60.000
Năm 2015	65.000	45.000

- Thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiêu tài chính hàng theo hướng dẫn của Bộ.

- Kiểm tra chặt chẽ chi tiêu tài chính, đảm bảo cân đối tài chính phục vụ cho kế hoạch hàng năm.

### KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 được xây dựng có nội dung rõ ràng cụ thể cho từng giai đoạn, gắn kết, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, điều kiện thực tế của trường và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, vùng đồng bằng Bắc bộ./.